TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Bà Trần Thị TC, sinh năm: 1990

HKTT: 187/2 ấp BT, xã B huyện C, TP.Hồ Chí Minh

Tạm trú: tổ 10 ấp BA, xã B huyện C, TP.Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Trí P, sinh năm: 1989

HKTT: 187/2 ấp BT, xã B huyện C, TP.Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 394 tổ 7 ấp BA, xã B huyện C, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị TC và Ông Nguyễn Trí P (đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 75 quyển số 01/2013 cấp ngày 07/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B huyện C).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị TC và Ông Nguyễn Trí P có hai người con chung tên là Nguyễn Trần Phước S (sinh ngày 14/12/2013), Nguyễn Trần NY (sinh ngày 02/02/2016).

Hai bên thống nhất giao cho bà TC trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông P.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, Bà Trần Thị TC tự nguyện nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 06508 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho Bà Trần Thị TC 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ;
- Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND xã Bình Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm Châu